

Bản án số: 64/2025/DS-PT

Ngày 26-3-2025

“Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Thế Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoa N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn N, xã N'đir, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lim S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn N, xã N'đir, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị Hoa N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Trong tháng 02 hoặc 03 năm 2020, ông Hà Văn T có thuê người đến khu vực rẫy cao su (thôn N, xã N'đir, huyện K, tỉnh Đắk Nông) của nhà bà N để chặt cây lồ ô và cây tre ở ven đường rẫy nhà bà N. Ông T để cây tre, lồ ô ngổn ngang, ngã vào cây cao su. Đến ngày 29/3/2020, đám cây lồ ô, cây tre đã khô và bị cháy (không xác định được người đốt) và cháy tấp vào cây cao su của gia đình bà N, dẫn đến cháy và chết 76 cây cao su (đang kinh doanh), thiệt hại là 24.472.300 đồng (Theo kết luận định giá tài sản do Công an huyện K cung cấp). Từ lúc cháy đến khi bà N biết là khoảng 01 tháng, sau đó bà N đã làm đơn tố cáo lên Công an huyện K về việc có người đốt đám lồ ô, cây tre khô làm cháy 76 cây cao su của nhà bà. Bà không biết người đốt và cũng không biết ai đốt. Trong quá trình Công an huyện K điều tra cũng không xác định được người đốt, ông T không phải người đốt. Nhưng ông T là người chặt cây lồ ô, cây tre và khi cháy cây lồ ô, cây tre làm cháy tấp vào 76 cao su của bà N, gây thiệt hại về tài sản. Nên bà N khởi kiện và yêu cầu bồi thường.

Trong đơn khởi kiện ban đầu, bà Lê Thị Hoa N yêu cầu ông T phải bồi thường cho bà số tiền 24.472.300 đồng và tính lãi suất 10%/năm do chậm trả tiền, tính từ ngày 29/3/2020 đến ngày 08/01/2024, là 03 năm 09 tháng 11 ngày thành tiền 9.299.474 đồng. Ngày 11/7/2024, bà Lê Thị Hoa N có đơn bổ sung và thay đổi nội dung đơn khởi kiện, bị đơn có tên đầy đủ là Hà Văn T, yêu cầu tính lãi suất chậm trả cho đến khi thanh toán xong số tiền 24.472.300 đồng, với mức lãi suất 10%/năm.

Bà N không có chứng cứ, hay tài liệu gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Bà N chỉ có người làm chứng là ông Lim S và các tài liệu của Công an huyện K trong quá trình điều tra. Chỉ biết ông T là người thuê người chặt cây, để cây ngổn ngang và khi cháy thì cháy tấp sang cây cao su của bà N làm 76 cây cao su bị chết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Hoa N yêu cầu ông Hà Văn T bồi thường thiệt hại do đám cháy gây ra cho 76 cây cao su với số tiền thiệt hại là 24.472.300 đồng và tiền lãi chậm trả cho đến khi thanh toán xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Ông Hà Văn T trình bày: Khoảng đầu năm 2020, ông T có thuê anh Nguyễn Ngọc L chặt cây lồ ô, cây tre ở ven đường tại khu vực rẫy nhà bà N, ông S, mục đích thuê người chặt là để đường thông thoáng dân đi lại cho dễ (thời gian thuê người chặt thì lâu quá không nhớ cụ thể). Ông T yêu cầu chặt phải xếp cây ngắn, xếp gọn gàng và ngăn nắp, không để ảnh hưởng đến người đi đường và rẫy của người dân xung quanh. Ông T là người trực tiếp đi kiểm tra lại toàn bộ khi người chặt đã hoàn thành công việc, làm đúng theo yêu cầu của ông T nên ông trả tiền công.

Thời điểm cháy vườn cây cao su của nhà bà N thì ông T không biết. Nhưng đầu giờ chiều của ngày cháy cây cao su thì ông T mới biết. Ông T không biết ai đốt và ông T không đốt. Từ khi chặt cây đến thời điểm cháy là từ 02 đến 03 tháng.

Ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoa N. Vì ông T không phải người đốt, không gây thiệt hại tài sản cho bà N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lim S trình bày: Ông Lim S và bà Lê Thị Hoa N là vợ chồng, đến năm 2021 đã ly hôn.

Đầu năm 2020, ông Hà Văn T có thuê người phát cây lồ ô, cây tre ven đường giáp rẫy gia đình nhà ông, khi đó ông S có nói với ông T là làm phải gọn gàng, phải dọn dẹp chứ không sẽ bị cháy rẫy của gia đình ông S, nhưng ông T không làm.

Vào thời gian cụ thể thì ông S không nhớ, ông S vào rẫy để phát dọn nhưng không làm được, sợ bị cháy lớp thực bì và đám cây lồ ô, cây tre nên ông S quay về nhà để lấy máy thổi lá để hạn chế bị cháy và cháy lan rộng, thời điểm đó thời tiết khô hanh và nóng và rất dễ cháy, nhưng khi quay lại thì thấy đã bị cháy rồi, không biết ai là người đã gây ra đám cháy, cháy khoảng 100 m², cháy từ đồng lồ ô, cây tre ông T đã chặt.

Tài sản bị thiệt hại là tài sản của bà Lê Thị Hoa N (thỏa thuận tài sản này là giữa ông S với bà N, không có giấy tờ gì để chứng minh). Nên ông S không yêu cầu bồi thường, bà N yêu cầu bồi thường là việc của bà N và không liên quan gì đến ông S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Ngọc L trình bày: Khoảng đầu năm 2020 (không nhớ chính xác thời điểm), ông T có thuê ông L phát dọn những cây lồ ô, cây tre vươn ra đường đi, mục đích ông T là để dễ dàng đi lại, đoạn đường phát dọn đi qua rẫy nhà bà N.

Ông T thuê ông L phát dọn toàn bộ cây lồ ô ở đoạn đường giáp rẫy cao su nhà bà N, phát dọn cả hai bên đường (bên phải và bên trái đoạn đường giáp rẫy nhà bà N). C phát dọn là khoảng 04 triệu đồng, trước khi phát dọn, ông T có yêu cầu phải phát dọn gọn gàng, không để ngổn ngang, 01 cây chặt thành 03 đến 04 đoạn và xếp gọn gàng bên mép đường, không làm ảnh hưởng đến ai.

Sau đó ông L có thuê thêm người chặt cây lồ ô, cây tre (những người ông L thuê đi làm đều là người ở ngoài phía Bắc và không biết rõ họ và tên, không biết địa chỉ ở đâu, gặp ai thì thuê người đó, làm trong ngày trả công là xong), ông L cũng là người trực tiếp tiến hành chặt cây lồ ô, phát dọn và cũng là người tiến hành kiểm tra những người khác phát dọn có làm đúng yêu cầu của ông T không.

Sau khi phát dọn, ông L tiến hành kiểm tra lại toàn bộ đoạn đường (Bên phải và bên trái đoạn đường) xem các cây lồ ô đã được chặt và xếp gọn gàng thì mới thanh toán tiền cho những người do ông L thuê làm. Đ đúng yêu cầu thì ông L mới thanh toán tiền.

Sau làm xong, ông L thông báo cho ông T vào kiểm tra và thanh toán tiền công. Ông T vào kiểm tra hoàn tất việc phát dọn cây lồ ô, toàn bộ các cây được chặt thành 03 đến 04 đoạn, dọn gọn gàng, sắp xếp nằm dưới đất ở mép đường và không ảnh hưởng đến ai. Ông T đến kiểm tra toàn bộ và đúng yêu cầu của ông T và thanh toán tiền cho ông L. Không có cây lồ ô, cây tre nào ngã vào phần rẫy (cây cao su) nhà bà N, vì đã được chặn thành 03 đến 04 đoạn ngắn, dọn gọn gàng và để nằm dưới đất mép đường đi. Ngoài ra, phần cây cao su nhà bà N là nằm trên đồi (đỉnh đồi), còn con đường và cây lồ ô nằm ở bên dưới (nằm ở chân đồi), nếu chặt cây lồ ô mà không dọn gọn gàng thì không ai có thể đi qua con đường này được, vì con đường là con đường dân sinh rất nhiều người đi qua và đi làm rẫy. Khi Công an xã N'đir mời ra làm việc thì ông L mới biết là đám lồ ô, cây tre đã bị chặt tại rẫy bà N bị cháy. Từ khi chặt xong cây lồ ô đến khi mời ra làm việc thì khoảng 40 ngày, ông L không biết ai đốt cháy khu vực đó.

Ông L làm thuê lấy tiền, làm đúng yêu cầu của ông T và nhận tiền công. Những vấn đề khác ông L không biết và không liên quan, không ảnh hưởng đến quyền của ông L.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 16-12-2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông quyết định: Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 144, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Hoa N về việc buộc ông Hà Văn T phải bồi thường tổng số tiền 34.999.226 đồng (tiền gốc 24.472.300 đồng và tiền lãi 10.526.926 đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31-12-2024, nguyên đơn Bà Lê Thị Hoa N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số 33/2024/DS-ST, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Hoa N nộp trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo của bà N là đúng quy định của pháp luật và được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết.

[2]. Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào quyết định kết thúc điều tra giải quyết nguồn tin tội phạm số 699/KTĐT-CSĐT, ngày 9-10-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K kết luận việc cháy rẫy của bà N bắt nguồn từ khu vực có nhiều cây tre, cỏ ven đường cháy lên dẫn đến làm cháy 76 cây cao su của bà N. Không xác định ai là người trực tiếp đốt cháy các cây tre, cỏ ven đường dẫn đến cháy lan sang rẫy nhà bà N. Ông T trình bày ông không đốt các cây trên và không biết người đốt là ai. Bà N cho rằng ông T có hành vi đốt các cây tre dẫn đến việc cháy lan sang rẫy cao su nhà bà nhưng bà N không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Căn cứ theo Điều 584 của Bộ luật Dân sự xác định mặc dù có thiệt hại xảy ra tuy nhiên không có hành vi trái pháp luật cũng như không có lỗi của ông T, việc cháy cây là do sự kiện khách quan. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoa N là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà Lê Thị Hoa N không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Hoa N.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hoa N phải nộp 1.749.961 đồng (*Một triệu, bảy trăm bốn mươi chín ngàn, chín trăm sáu mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 844.000 đồng theo biên lai số 0000473, ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, bà Lê Thị Hoa N tiếp tục phải đóng số tiền 905.961 đồng án phí dân sự.

[3.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Hoa N nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Hoa N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 144, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Hoa N về việc buộc ông Hà Văn T phải bồi thường tổng số tiền 34.999.226 đồng (tiền gốc 24.472.300 đồng và tiền lãi 10.526.926 đồng).

2. Về án phí:

[2.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hoa N phải nộp 1.749.961 đồng (*Một triệu, bảy trăm bốn mươi chín ngàn, chín trăm sáu mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 844.000 đồng theo biên lai số 0000473, ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, bà Lê Thị Hoa N tiếp tục phải nộp số tiền 905.961 đồng án phí dân sự.

[2.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Lê Thị Hoa N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0008238 ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu